TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2020
V/v *"Ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sanh
2. Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lê Minh Hồng C - Sinh năm 1979. (Có mặt).
Địa chỉ: Đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông Lê Kim H - Sinh năm 1966. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Minh Hồng C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Kim H tự nguyện tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2001 đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường T là nhà cha mẹ ông H. Đến năm 2012 vợ chồng mua nhà tại đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và sống từ đó cho đến tháng 5 năm 2019. Do vợ chồng mâu thuẫn nên đến tháng 5 năm 2019 bà đi thuê nhà nhiều nơi để sinh sống đến nay thì bà đang sống riêng tại đường M, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, bà muốn đi làm ăn xa thì ông H không tin tưởng, ghen tuông, đánh đập. Hiện nay bà đang trong tình trạng trốn đi ở chỗ này chỗ khác vì luôn bị ông H đòi giết và đánh đập. Vợ chồng mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã không sống chung với nhau từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Gia đình hai bên nhiều lần đứng ra hòa giải cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Trước đây ông H có nộp đơn đến Tòa yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó ông H lại rút đơn. Đến tháng 12.2019 bà cũng có làm đơn đơn phương xin ly hôn với ông H nhưng sau đó rút đơn về. Mặc dù vậy mâu thuẩn giữa vợ chồng cũng không khắc phục được. Đến nay, bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Huy, không ai quan tâm đến ai, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Kim H.

Về con chung: Bà xác định bà và ông H có 02 con chung tên là Lê Huy Châu K, sinh ngày 26.11.2001 và Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015. Ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì từ khi sinh cháu cho đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Lê Huy Châu K, sinh ngày 26.11.2001 đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hải Châu đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Lê Kim H để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng, ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông cũng như không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người

tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Lê Minh Hồng C đối với ông Lê Kim H; Về con chung đề nghị HĐXX giao con chung chung Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Đối với con chung Lê Huy Châu K, sinh ngày 26.11.2001 đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở. Tài sản chung và nợ chung bà C không yêu cầu giải quyết nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình tố tụng ông Lê Kim H vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Kim H là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Kim H.

[2] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lê Minh Hồng C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với bị đơn là ông Lê Kim H. Bà xác định bà và ông H có 02 con chung tên là Lê Huy Châu K, sinh ngày 26.11.2001 và Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015. Ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Lê Huy Châu K, sinh ngày 26.11.2001 đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Minh Hồng C đối với ông Lê Kim H, HĐXX thấy: Bà C và ông H tự nguyện tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2001 đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp

pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của bà C thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, bà muốn đi làm ăn xa thì ông H không tin tưởng, ghen tuông, đánh đập. Hiện nay bà đang trong tình trạng trốn đi ở chỗ này chỗ khác vì luôn bị ông H đòi giết và đánh đập. Vợ chồng mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã không sống chung với nhau từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Từ khi bà C nộp đơn ly hôn đến nay, giữa vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà C và ông H có cơ hội đoàn tụ nhưng ông H đều không có mặt, chứng tỏ ông H cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà C. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Minh Hồng C và ông Lê Kim H có 02 con chung tên là Lê Huy Châu K, sinh ngày 26.11.2001 và Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015. Ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì từ khi sinh cháu cho đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của bà C thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu bà C cung cấp thể hiện cháu Lê Huy Quang M đang sinh sống ổn định và bà C là người trực tiếp chăm sóc. Mặt khác, ông Huy cũng không thể hiện ý kiến về việc thỏa thuận nuôi con nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân vụ gia đình giao cháu Lê Huy Quang M, sinh ngày 02.10.2015 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà C không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với con chung Lê Huy Châu K, sinh ngày 26.11.2001 đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải C, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn và nuôi con" của bà Lê Minh Hồng C đối với ông Lê Kim Huy. Bà Lê Minh Hồng C được ly hôn đối với ông Lê Kim Huy; Giao con chung là Lê Huy Quang Minh, sinh ngày 02.10.2015 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà C không yêu cầu ông Huy cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Lê Huy C Kỳ, sinh ngày 26.11.2001 đã trên 18 tuổi nên bà C không

yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Minh Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYÕT §ÞNH

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn và nuôi con" của bà Lê Minh Hồng C đối với ông Lê Kim Huy.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Minh Hồng C được ly hôn với ông Lê Kim Huy.

1.2. Về con chung: xử giao con chung Lê Huy Quang Minh, sinh ngày 02.10.2015 cho bà Lê Minh Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lê Huy Quang Minh đủ 18 tuổi. Ông Huy không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Lê Huy C Kỳ, sinh ngày 26.11.2001 đã trên 18 tuổi nên Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung*:* Bà Lê Minh Hồng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Lê Minh Hồng C phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0008721 ngày 20.12.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải C, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà Huỳnh Thanh Trà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải C;*
- *Chi cục THADS quận Hải C;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường Bình Thuận*

(Gấy ĐKKH số 72 ngày 22.8.2005)
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sanh **Huỳnh Thanh Trà** **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**